

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 03 năm 2018

V/v: Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Đình Thìn
Ông Trần Thành Đô
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Sang -Thư ký
TAND huyện Lạng Giang
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:**
không tham gia phiên tòa

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc “tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- 1- Nguyên đơn:** Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Ch, xã XH, huyện LG, BG
- 2- Bị đơn:** anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1992; (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Ch, xã XH, huyện LG, tỉnh BG;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 27/12/2017 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Xuân Q trước đây có quan hệ vợ chồng và có một con chung là Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày 25/8/2015. Do vợ chồng mâu thuẫn, nên đã ra Tòa giải quyết ly hôn. Tại quyết định thuận tình ly hôn số 78/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã quyết định cho chị và anh Q ly hôn, về con chung, Tòa án đã giao cho chị nuôi cháu Ng, về cấp dưỡng nuôi con chung, chị và anh Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Theo thỏa thuận giữa chị và anh Q thì anh Q sẽ tự có trách nhiệm với con, tuy nhiên sau khi ly hôn, anh Q không có bất cứ trách nhiệm gì với con chung. Nay chị yêu cầu anh Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo mức 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/01 tháng, thời gian đóng góp từ khi Tòa án xét xử, giải quyết cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị đưa ra yêu cầu anh Q đóng góp mức cấp

dưỡng trên vì theo mức chi phí hiện chi tiêu cho cháu Ng mỗi tháng là: - Tiền học: 1.000.000 đồng; Tiền ăn: 2.000.000 đồng; Tiền sữa là 3.000.000 đồng. Tổng cộng 6.000.000 đồng. Như vậy chị và anh Q mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ mức tiền nuôi con chung.

Anh Nguyễn Xuân Q trình bày: Anh xác nhận anh và chị H khi chung sống đã có con chung là Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày 25/8/2015, hiện cháu Ng được Tòa án giao cho chị H nuôi. Chị H yêu cầu anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo mức 3.000.000 đồng/01 tháng, anh thấy mức tiền đóng góp cấp dưỡng nuôi con chị H đưa ra là không hợp lý, không đúng mức chi bình quân hiện nay của trẻ tầm tuổi cháu Ng. Bản thân anh hiện nay chỉ làm công nhân may, mức thu nhập bình quân khoảng 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng/ 01 tháng, do đó mức tiền cấp dưỡng mà chị H yêu cầu anh phải đóng góp nuôi cháu Ng là quá cao đối với anh. Anh chỉ chấp nhận đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Ng mức đóng góp là từ 1.300.000 đồng đến 1.500.000 đồng/01 tháng. Đề nghị Tòa án xem xét để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Chị Nguyễn Thị H có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Ng, tuy nhiên nay chị yêu cầu anh Q đóng góp mức cấp dưỡng cho cháu Ng là 1.500.000 đồng/01 tháng, thời gian đóng góp kể từ khi xét xử cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Xuân Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại khoản 5 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Đối với nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn, anh Q đã đến Tòa án trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã gửi giấy triệu tập phiên tòa đến chị H, anh Q, tại phiên tòa ngày 14/3/2018 cả nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được triệu tập hợp lệ song vẫn vắng mặt không có lý do, do đó HĐXX căn cứ quy định tại khoản 2 điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[3] Về tranh chấp cấp dưỡng nuôi con giữa nguyên đơn, bị đơn: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Q trước đây có quan hệ hôn nhân hợp pháp, có một con

chung là Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày 25/8/2015. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số 78/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, Tòa án đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Q, công nhận sự thỏa thuận cho chị H nuôi cháu Ng và không xem xét về cấp dưỡng nuôi con chung do chị H, anh Q không yêu cầu. Tuy nhiên, sau khi ly hôn do anh Q không quan tâm đến con chung và đồng thời việc chi phí chăm nuôi cháu Ng cần có sự đóng góp của anh Q nên chị H đã yêu cầu Tòa án xem xét, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị H là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định tại các điều 69, 71, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của chị H. Về mức cấp dưỡng, tại đơn khởi kiện và các lời khai trước đây, chị H yêu cầu anh Q đóng góp mức cấp dưỡng nuôi cháu Ng là 3.000.000 đồng/01 tháng, song anh Q không chấp nhận và anh chỉ nhận mức đóng góp từ 1.300.000 đồng đến 1.500.000 đồng/01 tháng. Nay, tại phiên tòa, chị H đề nghị anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/01 tháng, thời gian đóng góp từ ngày xét xử cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử thấy, với mức chi phí thực tế, trung bình cho ăn uống, học tập đối với một trẻ em tầm tuổi cháu Ng tại địa phương huyện Lạng Giang là khoảng 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/01 tháng, việc chị H đưa ra mức đóng góp trên là phù hợp, bên cạnh đó anh Q cũng xác nhận hiện anh làm công nhân, có mức thu nhập từ 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng/01 tháng, việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là trách nhiệm của anh Q đối với cháu Ng, do đó cần buộc anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Ng theo mức chị H yêu cầu tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng được tính từ ngày xét xử 28/3/2018 cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

[4]. Về án phí: anh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 69, 71, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 điều 28, điều 35; điều 39; điều 70; điều 71; điều 72; điều 147; điều 227, điều 228; điều 235; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26; khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Buộc anh Nguyễn Xuân Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày 25/8/2015, mức tiền đóng góp là 1.500.000 đồng/01 tháng, thời gian đóng góp tính từ ngày 28/3/2018 cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Án phí: anh Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Gi ang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

